

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng;

2. Ông Nguyễn Văn Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên

tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26 /2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vương Hải Th, sinh năm 1984, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Ngõ 149, đường M, tổ 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vương Trung S, sinh năm 1952 và bà Phí Thị G, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã S, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 5, ngách 13, ngõ 6A, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh B.

B.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã S, thành phố B, tỉnh B

2. Ông Vương Trung S, sinh năm 1952 (có mặt)

3. Bà Phí Thị G, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã Ng, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Hải Thlà người không có công việc và thu nhập ổn định. Trong năm 2019, lợi dụng mối quan hệ qua mạng xã hội zalo, Vương Hải Th đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Giang. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa năm 2019, Th sử dụng số điện thoại 0398680784 để lập tài khoản zalo có tên “Tôi Là Ai”, sau đó đăng các bài viết quảng cáo sản phẩm đồ gia dụng, thiết bị spa, xe máy, ô tô thanh lý giá rẻ trên mạng xã hội zalo (thực chất là Th không có mặt hàng nào) với mục đích tìm người có nhu cầu mua sắm các mặt hàng trên để lừa đảo, chiếm đoạt tiền của họ. Khoảng tháng 10 năm 2019, chị Nguyễn Thị L là chủ tiệm Spa tại Thôn M, xã S, thành phố B, tỉnh B có đọc được bài viết của Th trên ứng dụng zalo nên đã nhắn tin hỏi Th về một số mặt hàng nêu trên. Th giới thiệu với chị L là Th có quan hệ quen biết với công an và hải quan nên nhập được các mặt hàng thanh lý giá rẻ. Để chị L tin tưởng, Th tải các hình ảnh sản phẩm, kho bãi từ trên mạng về và gửi qua tin nhắn zalo cho chị L xem và có làm giấy ủy quyền cho chị L nhận hàng. Chị L tin tưởng nên đã đặt mua của Th 01 bộ máy spa giá 4.900.000 đồng, 08 xe máy điện giá 3.800.000 đồng/xe, 05 xe đạp điện giá 1.500.000 đồng/xe, 01 xe máy Honda Dream giá 6.000.000 đồng/xe. Vào các ngày 26/10/2019, 28/10/2019, 01/11/2019, 09/11/2019, 10/11/2019, 12/11/2019, 14/11/2019, 20/11/2019, 22/11/2019 tại quán spa của mình, chị L đã đưa cho Th tổng số tiền là 33.300.000 đồng- là tiền đặt cọc để đặt mua các mặt hàng nêu trên (trong đó có 02 lần Th khai là nhờ 01 người đàn ông làm nghề lái xe taxi đến nhận tiền giúp nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này). Toàn bộ số tiền 33.300.000 đồng chiếm đoạt của chị L, Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 8 năm 2019, Th sử dụng tài khoản zalo “Tôi Là Ai” được đăng ký bằng số điện thoại 0398680784 kết bạn với tài khoản zalo của chị Nguyễn Thị L1. Quá trình quen biết, chị L1 có chia sẻ với Th về việc cháu Hoàng Minh Tr, sinh năm 1994, trú tại số nhà 5, ngách 13, ngõ 6A, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh B - là con gái chị L đã tốt nghiệp đại học từ năm 2016 nhưng vẫn chưa có công việc ổn định. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Th nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L bằng hình thức nhận xin việc giúp. Th tự giới thiệu với chị L1 là cháu ruột của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ (thực tế là không có mối quan hệ gì) nên có thể xin cho con gái chị L1 làm việc tại Văn phòng chính phủ với giá 300.000.000 đồng. Chị L1 đồng ý nhờ Th giúp. Vài ngày sau, Th đến phòng trọ của chị L1 tại số nhà 31, đường L, phường T, thành phố B đề nghị chị L1 ứng trước tiền để Th mua quà biếu khi đi xin việc. Chị L1 đồng ý và đưa cho Th số tiền 9.000.000 đồng. Sau đó, Th yêu cầu chị L1 chuẩn bị 01 bộ hồ sơ xin việc cho con gái chị L1 bao gồm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân công chứng. Khoảng một tuần sau, Th đến nhà chị L1 lấy bộ hồ sơ xin việc trên và yêu cầu chị L1 ứng thêm tiền để mua quà biếu lo xin việc, chị L1 đồng ý và đưa cho Th số tiền 13.000.000 đồng. Sau đó Th sử dụng số tiền 22.000.000 đồng chiếm đoạt được của chị L1 chi tiêu cá nhân hết. Đối với bộ hồ sơ xin việc cùng tài liệu kèm theo sau khi nhận tiền của chị L, Th khai đã bỏ đi không nhớ cụ thể ở đâu.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của chị L1 và chị L, Vương Hải Th đã xóa tài khoản zalo “Tôi Là Ai” và rút sim điện thoại có số thuê bao 0398680784 để xóa dấu vết phạm tội.

Ngày 23/9/2020, chị L và chị L1 đã đến trình báo tại Công an thành phố Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu đen của chị Nguyễn Thị L, kết quả tài ứng dụng zalo, tài khoản có tên đăng nhập là số điện thoại “0982278985” lưu cuộc hội thoại với tài khoản zalo “Tôi Là Ai” của Vương Hải Th.

Quá trình điều tra, chị L đã giao nộp 01 giấy biên nhận giao tiền đề ngày 26/10/2020, 28/10/2002, 05/11/2020, 09/11/2020 và 01 giấy ủy quyền do Vương Hải Th viết cho chị L (bút lục 45). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã ra Quyết định trưng cầu chữ ký, chữ viết của Vương Hải Th trong giấy biên nhận giao tiền (ký hiệu A1) và giấy ủy quyền (ký hiệu A2) nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1573 ngày 31/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2- trừ chữ ký, chữ viết dưới các các mục “Người giao tiền”, “Người làm chứng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A 1) so với chữ viết, chữ ký của Vương Hải Th trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết, ký ra”.

Cơ quan điều tra đã cho chị Nguyễn Thị P- là người làm chứng nhận dạng qua ảnh, kết quả chị Phúc nhận ra Vương Hải Th là người đã nhận tiền của chị L vào ngày 26/10/2019.

Ngày 18/11/2020, Cơ quan điều tra đã cho Vương Hải Th tiến hành thực nghiệm điều tra đăng nhập vào tài khoản zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0398680784 là tài khoản Th dùng để nhắn tin với bị hại, kết quả Th thực hiện thuận thực thao tác đăng nhập nhưng do Th đã xóa tài khoản zalo trên nên không thu giữ được kết quả nào thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S (chồng chị L), chị Nguyễn Thị L1 đã được gia đình bị cáo hoàn trả, bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vương Hải Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho các bị hại. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Ông Vương Trung S và bà Phí Thị G thống nhất khai: Ông bà là bố mẹ đẻ của bị cáo Th. Ngày 10/02/2021 và ngày 09/3/2021 do bị cáo tác động gia đình nên ông bà có đứng ra bồi thường cho chị L- anh S số tiền 33.300.000 đồng, chị L số tiền 22.000.000 đồng. Ông bà không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vương Hải Thphạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vương Hải Thừ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 09/3/2021 ông Vương Trung S và bà Phí Thị Glà bố mẹ đẻ bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L tổng số tiền 55.300.000đồng. Do vậy, HĐXX đưa ông Vương Trung S, bà Phí Thị Gtham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định số 1573/KL-KTHS ngày 31/10/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Trong năm 2019, trên địa bàn thành phố Bắc Giang, lợi dụng mạng xã hội (zalo), bị cáo Vương Hải Th đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L số tiền 33.300.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 1 số tiền 22.000.000 đồng của. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của những bị hại là 55.300.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều luật trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 11/2019 bị cáo đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài

sản trên địa bàn thành phố Bắc Giang (chiếm đoạt của chị L 33.300.000đồng; chiếm đoạt của chị L 22.000.000đồng) nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Từ những căn cứ, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Bị hại là chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S đã được hoàn trả đầy đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt, nay không yêu cầu bồi thường, hoàn trả gì nên không đặt ra xem xét.

[10.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vương Trung S, bà Phí Thị G không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 55.300.000đồng đã hoàn trả cho bị hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với người đàn ông làm nghề lái xe taxi, bị cáo khai đã 02 lần bị cáo nhờ đến quán spa của chị L để nhận tiền, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm việc.

[12] Đối với bộ hồ sơ xin việc cùng tài liệu kèm theo sau khi nhận tiền của chị L, bị cáo khai đã bỏ đi, không nhớ cụ thể ở đâu nên không có căn cứ thu giữ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vương Hải Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vương Hải Th 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/11/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ĐÃ KÝ)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

